

Số: 188/BC-HĐTV

Hà Nội, ngày 14 tháng 4 năm 2015

## BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY QUẢN LÝ BAY VIỆT NAM NĂM 2014

Kính gửi: - Bộ Giao thông vận tải  
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư

### I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

#### I. Những sự kiện quan trọng

##### a. Việc thành lập Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam

Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam đánh dấu sự phát triển qua những mốc son lịch sử sau:

- Ngày 20/4/1993, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quyết định số: 746-TCCB/LĐ chuyển đổi tổ chức của Công ty Quản lý bay hàng không dân dụng Việt Nam thành Trung tâm Quản lý bay dân dụng Việt Nam (Trung tâm).

- Ngày 24/1/1998, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số: 15/1998/QĐ-TTg chuyển Trung tâm Quản lý bay dân dụng Việt Nam thành doanh nghiệp Nhà nước hoạt động công ích trực thuộc Cục Hàng không Việt Nam.

- Ngày 19/6/2008 Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ký Quyết định số: 1789/QĐ-BGTVT thành lập Tổng công ty Bảo đảm hoạt động bay Việt Nam trên cơ sở tổ chức lại Trung tâm Quản lý bay dân dụng Việt Nam.

- Để tiếp tục thực hiện chu trương đổi mới các doanh nghiệp Nhà nước, ngày 25/6/2010, Bộ Giao thông Vận tải đã ban hành Quyết định số: 1574/QĐ-BGTVT thành lập Công ty mẹ - Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam.

b. Vốn điều lệ của Tổng công ty là: **2.552.746.000.000 đồng** (Hai nghìn, năm trăm năm mươi hai tỷ, bảy trăm bốn mươi sáu triệu đồng chẵn).

#### 2. Quá trình phát triển

a. Chức năng, nhiệm vụ chính của Tổng công ty là cung ứng các dịch vụ bảo đảm hoạt động bay cho tất cả tàu bay dân dụng và vận tải quân sự (khi được ủy quyền) hoạt động tại các cảng hàng không sân bay trên toàn quốc, trên vùng trời thuộc chủ quyền Việt Nam và các vùng thông báo bay (TR) do Việt Nam quản lý và các vùng không phận được quy định hợp pháp khác, bao gồm: Dịch vụ không lưu và Dịch vụ điều hành bay, Dịch vụ thông báo bay, dịch vụ tư vấn không lưu và dịch

vụ bảo động); Dịch vụ thông tin, dẫn đường, giám sát; Dịch vụ thông báo tin tức hàng không; Dịch vụ khí tượng; Dịch vụ tìm kiếm cứu nạn.

### ***b. Mục tiêu kinh doanh:***

- Bảo đảm hoạt động bay "An toàn, điều hoà, hiệu quả".

- Kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu đầu tư tại Tổng công ty; hoàn thành các nhiệm vụ do chủ sở hữu giao trong đó có chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của người lao động.

- Tối đa hóa lợi nhuận và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

- Phát triển Tổ hợp công ty mẹ - Công ty con là nhóm doanh nghiệp kinh tế có trình độ công nghệ, quản lý hiện đại và chuyên môn hóa cao; kinh doanh đa ngành theo quy định của pháp luật, trong đó, cung ứng các dịch vụ bảo đảm hoạt động bay cho tất cả tàu bay dân dụng và vận tải quân sự là ngành nghề kinh doanh chính; gắn kết chặt chẽ giữa sản xuất, kinh doanh với khoa học công nghệ, nghiên cứu triển khai, đào tạo; có sự tham gia của nhiều thành phần kinh tế; là một nòng cốt để ngành công nghiệp hàng không Việt Nam phát triển bền vững, có khả năng cạnh tranh, hội nhập kinh tế quốc tế có hiệu quả và bảo đảm an ninh an toàn hàng không, an ninh quốc phòng, góp phần vào sự phát triển của đất nước.

### ***c. Ngành, nghề kinh doanh của Tổng công ty:***

Căn cứ Quyết định số: 3957/QĐ-BGTVT ngày 20/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải về việc phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam, ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty đăng ký theo ngành cấp 4 của hệ thống ngành kinh tế Việt Nam theo quy định của pháp luật, bao gồm:

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không (Chi tiết: Dịch vụ bảo đảm hoạt động bay).

- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp.

- Lắp đặt hệ thống điện

- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí

- Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật

- Giáo dục nghề nghiệp

- Giáo dục khác

- Dịch vụ hỗ trợ giáo dục

- Cung cấp dịch vụ vận tải theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới, ...).

- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động

- Dịch vụ ăn uống khác
- Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao
- Hoạt động thể thao khác
- Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (Chi tiết: Cho thuê tài sản trên đất, cho thuê văn phòng, mặt bằng kinh doanh.
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan (Chi tiết: Thiết kế xây dựng công trình, giám sát thi công xây dựng công trình).

**d. Quy chế hoạt động:**

- Ngày 20/10/2014, Bộ Giao thông vận tải ban hành Quyết định số 3957/QĐ-BGTVT về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam; Ngày 04/2/2015, Bộ giao thông Vận tải đã ban hành Quyết định số 490/QĐ-BGTVT về việc sửa đổi Điều 7 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam kèm theo Quyết định số 3957/QĐ-BGTVT.

- Đến năm 2015 Tổng công ty Quản lý bay đã ban hành 81 văn bản quản lý nội bộ. Trong đó có: 54 quy chế, 27 quy định.

**e. Tình hình hoạt động:**

*\* Tình hình sản xuất kinh doanh.*

Trong năm 2014, Tổng công ty đã tập trung triển khai thực hiện, hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch đề ra, điều hành an toàn **544.931** lần chuyến bay (vượt 2,26% so với kế hoạch).

Tổng thu: Đạt 3.304.240.036 nghìn đồng, tăng 3,54% so với kế hoạch.

Tổng doanh thu: Đạt 1.764.221.176 nghìn đồng, tăng 6,04% so với kế hoạch.

Tổng chi: Đạt 1.290.351.933 nghìn đồng, bằng 98,07% so với kế hoạch.

Lợi nhuận trước thuế: Đạt 473.869.243 nghìn đồng, tăng 36,17% so với kế hoạch.

Nộp Ngân sách nhà nước: Đạt 1.664.029.194 đồng, tăng 2,43% so với kế hoạch.

Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu đạt: 20,44%, tăng 40 % so với kế hoạch.

*\* Hiệu quả kinh doanh*

- Sản xuất kinh doanh: Trong năm qua, Tổng công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất, kinh doanh, nhiệm vụ chính trị được Nhà nước giao với số lượng sản phẩm, doanh thu, nộp NSNN tăng từ 2% - 6%. Để đạt được thành quả

này. Tổng công ty đã tổ chức quản lý, điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh một cách khoa học, chặt chẽ, với các biện pháp tích cực, chủ động. Cùng với việc hiện đại hóa, trong năm qua, Tổng công ty đã tổ chức quản lý, khai thác tiết kiệm, có hiệu quả hệ thống trang thiết bị kỹ thuật tuân thủ đúng quy trình, quy định, vận hành và bảo trì thiết bị, kịp thời khắc phục sự cố, đảm bảo cung cấp đầy đủ, kịp thời, chất lượng tin cậy các dịch vụ thông tin, dẫn đường, giám sát, phục vụ điều hành bay an toàn tuyệt đối.

- Quản lý tài chính, tài sản:

+ Tổng công ty đã quản lý, sử dụng chặt chẽ có hiệu quả các nguồn vốn được giao cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước. Tổng công ty thực hiện tốt việc bảo toàn các nguồn vốn được giao. Để có được kết quả đó, Tổng công ty đã thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách tài chính – kế toán, luật chống tham nhũng trong công tác thu chi tài chính bảo đảm tiết kiệm chống lãng phí.

+ Quản lý tài sản và sử dụng tài sản: Tổng công ty đã sử dụng tài sản nhà nước giao đáp ứng được yêu cầu cung cấp dịch vụ công ích bảo đảm hoạt động bay. Công tác quản lý tài sản của Tổng công ty được quản lý chặt chẽ thông qua các quy định, quy chế nội bộ. Công tác đầu tư mua sắm tài sản được thực hiện theo đúng quy định của nhà nước. Các tài sản được đầu tư mới đưa vào sử dụng luôn đảm bảo có hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.

\* Tình hình đầu tư:

Năm 2014 Tổng công ty đã triển khai thực hiện 69 dự án với tổng mức đầu tư toàn bộ các dự án là 3.802 tỷ đồng, trong đó giải ngân trong năm 2014 là 532 tỷ đồng.

Các dự án đầu tư hoàn thành đưa vào sử dụng đều đạt hiệu quả cao, góp phần tăng cường năng lực quản lý, điều hành sản xuất, đặc biệt là nâng cao đáng kể chất lượng dịch vụ bảo đảm hoạt động bay của Tổng công ty. Quy trình quản lý đầu tư xây dựng ngày càng chặt chẽ và đi vào nề nếp, đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của nhà nước và của ngành.

### 3. Định hướng phát triển chủ yếu của Tổng công ty

#### a. Các mục tiêu chủ yếu:

- *Một là*, phát triển năng lực điều hành bay của Tổng công ty đáp ứng yêu cầu về chất lượng dịch vụ tin cậy, bảo đảm an toàn tuyệt đối cho 100% các chuyến bay trong vùng trách nhiệm được giao;

- *Một là*, tiếp tục phát triển Tổng công ty thành doanh nghiệp có quy mô lớn. Hoàn thiện mô hình quản trị doanh nghiệp với tư cách pháp nhân là Doanh nghiệp nhà nước độc quyền cung cấp Dịch vụ điều hành bay, có các đơn vị thành viên được phân cấp tự chủ phù hợp về sản xuất kinh doanh, lấy tiêu chí hiệu quả trong thực hiện cung cấp các Dịch vụ bảo đảm hoạt động bay và lấy tiêu chí hiệu quả về tài chính để đánh giá hoạt động. Trong đó, phát triển Công ty TNHH Kỹ thuật QLB

thành công ty đa sở hữu có hoạt động sản xuất kinh doanh cốt lõi là: Cung cấp dịch vụ thông tin, dẫn đường, giám sát hàng không; Cung cấp dịch vụ bay hiệu, chuẩn các thiết bị phụ trợ dẫn đường, giám sát hàng không; là một trong những doanh nghiệp công nghiệp Hàng không hàng đầu Việt Nam, có vị trí, thương hiệu tầm cỡ khu vực với giá trị vốn hóa từ 350 tỷ - 500 tỷ đồng.

- *Ba là*, hoàn thành đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng quản lý bay theo Kế hoạch tổng thể phát triển Hệ thống thông tin dẫn đường, giám sát và quản lý không lưu (CNS/ATM) Hàng không dân dụng Việt Nam đến 2020 và định hướng đến 2030 được phê duyệt tại Quyết định 2339/QĐ-BGTVT. Thực hiện quyết liệt các giải pháp về quản lý hoạt động bay được phê duyệt trong Đề án “Nâng cao hiệu quả và chất lượng quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng hàng không” theo Quyết định số 2985/QĐ-BGTVT của Bộ trưởng Bộ GTVT.

- *Bốn là*, tới năm 2020 là hoàn thiện và phát triển hệ thống quản lý an toàn trong lĩnh vực quản lý bay và tương đương các hệ thống quản lý an toàn của các nước tiên tiến Châu Á – Thái Bình Dương. Tới năm 2030 Hệ thống quản lý an toàn của Tổng công ty đáp ứng tất cả các yêu cầu của Cộng đồng hàng không quốc tế và tương đương với các nước tiên tiến trên thế giới.

- *Năm là*, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

- *Sáu là*, tiếp tục đẩy mạnh việc phát triển sản xuất công nghiệp Hàng không theo tiêu chuẩn quốc tế thay thế nhập ngoại và xuất khẩu.

#### *b. Chiến lược phát triển trung và dài hạn*

- Tập trung các nguồn lực, hoạt động của Tổng công ty để tăng năng lực điều hành bay, nâng cao chất lượng các Dịch vụ bảo đảm hoạt động bay. Nấc định đây là lĩnh vực hoạt động sản xuất, kinh doanh, là năng lực cốt lõi của Tổng công ty:

- Thực hiện hội nhập quốc tế về công nghệ điều hành bay, công nghệ, kỹ thuật CNS/ATM mới theo kế hoạch và lộ trình chuyển đổi mà Việt Nam đã cam kết với ICAO và với Cộng đồng hàng không quốc tế với định hướng cụ thể là đi thẳng vào công nghệ cao, sử dụng công nghệ vệ tinh và kỹ thuật số. Tăng cường quan hệ quốc tế trong lĩnh vực điều hành bay;

- Xây dựng và thực hiện mô hình quản trị doanh nghiệp tiên tiến, hiện đại mang tính minh bạch, trách nhiệm giải trình, quản lý theo quy trình và mục tiêu. Tăng cường phân cấp quản lý, nâng cao năng lực và trách nhiệm người đứng đầu đi đôi với tăng cường kiểm tra, giám sát. Tái cấu trúc bộ máy tổ chức quản lý theo hướng tinh gọn, gọn nhẹ. Điều chỉnh cơ cấu lao động, tăng tỷ lệ lao động trực tiếp tham gia đầy đủ chuyên bảo đảm hoạt động bay, tăng cường đào tạo nâng cao nhân lực có chất lượng;

- Nâng cao tính hiệu quả và tính hiệu quả của mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh;

- Gắn kết các kế hoạch, giải pháp sản xuất, kinh doanh, phát triển của Tổng công ty với chính sách phát triển nguồn nhân lực, bao gồm cả việc bảo đảm điều kiện, môi trường làm việc, tăng thu nhập, cải thiện điều kiện sống cả về vật chất lẫn tinh thần cho tập thể người lao động của Tổng công ty, xây dựng môi trường văn hóa doanh nghiệp làm nền tảng cho sự đoàn kết vì các mục tiêu chung của tập thể người lao động của Tổng công ty.

## II. BÁO CÁO CHUNG

### 1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm 2014

Trong năm 2014 Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam đã tập trung triển khai thực hiện, hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch đề ra. Tuy có đề xảy ra một số vụ uy hiếp an toàn bay, nhưng Tổng công ty vẫn đảm bảo điều hành an toàn 100% các chuyến bay trong vùng trách nhiệm được giao; cung cấp đầy đủ, chính xác dịch vụ bảo đảm hoạt động bay với chất lượng cao. Thu nhập của cán bộ, công nhân viên trong Tổng công ty được đảm bảo; mọi hoạt động trong Tổng công ty được tổ chức quản lý chặt chẽ, nội bộ đoàn kết, nhất trí, tập trung xây dựng Tổng công ty phát triển vững mạnh. Với kết quả thực hiện các chỉ tiêu doanh thu và chi phí, năm 2014 lợi nhuận trước thuế của Tổng công ty tăng 36.17% so với kế hoạch, nộp ngân sách Nhà nước tăng 2.43% so với kế hoạch. Triển khai thực hiện 69 dự án với tổng mức đầu tư toàn bộ các dự án là 3.802 tỷ đồng, trong đó giải ngân trong năm 2014 là 532 tỷ đồng.

### 2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch của Tổng công ty

Trong năm 2014 Tổng công ty đã tập trung triển khai thực hiện, hoàn thành tốt nhiệm vụ kế hoạch đề ra. Nghiêm túc thực hiện cắt giảm chi tiêu thường xuyên; rà soát các dự án đầu tư, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm, không đầu tư những dự án chưa thực sự cần thiết, cấp bách. Kết quả như sau:

*a. Sản lượng:* Mặc dù trong năm 2014 có nhiều yếu tố bất lợi ảnh hưởng đến công tác bảo đảm hoạt động bay của Tổng công ty như thời hình căng thẳng trên biển đông, nhiều vụ tai nạn máy bay trên thế giới, dịch bệnh, căng thẳng chính trị ở Ukraina nhưng Tổng công ty đã hoàn thành kế hoạch sản lượng điều hành bay do chủ sở hữu giao và đảm bảo sản lượng điều hành bay năm sau cao hơn năm trước. Sản lượng điều hành bay năm 2014 đạt 544.931 lần chuyến đạt 102.26% so với kế hoạch, tăng 7.22% so với năm 2013

*b. Chỉ tiêu tài chính:* Trong năm 2014, Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam đã hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu tài chính đã được Bộ Giao thông Vận tải, Hội đồng thành viên giao, cụ thể:

- Tổng doanh thu: Tăng 6.12% so với kế hoạch (trong đó tăng 161.8% về mặt đồng giá do các yếu tố)

- Tổng chi: Bằng 97.07% so với kế hoạch

- Lợi nhuận trước thuế: Với kết quả thực hiện các chỉ tiêu doanh thu và chi phí năm 2014 như trên, lợi nhuận trước thuế năm 2014 của Tổng công ty đạt 488.428 triệu đồng tăng 40,35% so với kế hoạch (Tương ứng tăng 140.429 triệu đồng), trong đó tăng lợi nhuận do điều chỉnh doanh thu, chi phí năm 2012, 2013 là 14.171 triệu đồng.

- Phải nộp ngân sách Nhà nước: bằng 100,57% so với kế hoạch (Tương ứng tăng 9.591 triệu đồng). Trong đó nộp ngân sách Nhà nước từ phí điều hành bay của cảng tăng 1,06% so với kế hoạch.

### 3. Những thay đổi chủ yếu trong năm 2014:

- Tổng công ty thực hiện đầu tư theo định hướng chiến lược phát triển của Tổng công ty Quản lý bay đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 đã được Bộ Giao thông vận tải phê duyệt tại Quyết định số 1834/QĐ-BGTVT ngày 15/5/2014, các dự án phần lớn tập trung vào việc đổi mới trang thiết bị, tăng năng lực điều hành bay, thực hiện đầu tư thay thế mạng giám sát hiện tại, đầu tư hệ thống giám sát phụ thuộc ADS-B.

- Ngày 31/12/2014, Bộ Giao thông Vận tải ban hành Quyết định số: 5129/QĐ-BGTVT phê duyệt Đề án nâng cao năng lực, an toàn và chất lượng dịch vụ bảo đảm hoạt động bay của Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam, theo đó Tổng công ty sẽ đổi mới, phát triển theo hướng đổi mới, nâng cao năng lực điều hành bay, an toàn và chất lượng dịch vụ bảo đảm hoạt động bay của Tổng công ty đáp ứng nhu cầu phát triển của hoạt động bay trong nước và khu vực; đồng thời đảm bảo các yếu tố về kinh tế, môi trường, an ninh quốc phòng hướng tới thực hiện mục tiêu đưa Tổng công ty trở thành đơn vị bảo đảm hoạt động bay có uy tín và xếp vị trí cao so với các nước trong khu vực và quốc tế. Từ các mục tiêu trên, Tổng công ty dần dần có những thay đổi về chiến lược kinh doanh để thực hiện mục tiêu trên, triển khai đồng bộ các giải pháp liên quan đến nâng cao năng lực điều hành bay, an toàn hàng không, chất lượng dịch vụ bảo đảm hoạt động bay, quản trị doanh nghiệp, chất lượng nguồn nhân lực, huy động vốn đầu tư và nhóm giải pháp về phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong công tác quản lý điều hành bay nhằm đổi mới các trang thiết bị và nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ của Tổng công ty.

- Tổng công ty đã xây dựng và được Bộ GTVT phê duyệt đề án phát triển nguồn nhân lực của Tổng công ty đến 2020 và giai đoạn 2030.

- Tổng công ty đã tuyển dụng và đào tạo Kiểm soát viên không lưu khóa 1 để chủ động bổ sung nguồn lao động trực tiếp chất lượng cao cho Tổng công ty.

- Năm 2014, tình hình đảm bảo vốn đầu tư của Tổng công ty gặp rất nhiều khó khăn. Do đó Hội đồng thành viên đã nhất trí thông qua việc tiến hành vay vốn thương mại để đảm bảo vốn đầu tư cho một số dự án quan trọng, Trạm radar thứ cấp Quy Nhơn Cơ sở kiểm soát tiếp cận Đà Nẵng, Nâng cấp hệ thống ATM và các

hệ thống phụ trợ đi kèm tại ACC Hồ Chí Minh; Trạm radar sơ cấp, thứ cấp Cần Ranh; Đài Kiểm soát không lưu Tây Hòa.

- Năm 2014 Tổng công ty đã hoàn thành dự án Trung tâm kiểm soát đường dài, một trong các trung tâm điều hành bay hiện đại nhất khu vực, dự án được khánh thành và đưa vào khai thác sử dụng tháng 1/2015.

**4. Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh.**

*a. Thuận lợi*

- Thuận lợi: Tổng công ty tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 2011 - 2015 và Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI với những nội dung, mục tiêu, chiến lược mang tính đột phá, tạo nhiều điều kiện thuận lợi về thể chế, chính sách, phương thức quản trị hiện đại để doanh nghiệp phát triển.

- Công tác chuyển đổi hoạt động sang cơ chế, mô hình mới của Tổng công ty đã hoàn thành; các quy chế quản lý nội bộ đã đang được xây dựng, hoàn thiện và áp dụng.

- Nguồn lực trang thiết bị, con người của Tổng công ty đáp ứng được yêu cầu cung ứng các dịch vụ bảo đảm hoạt động bay.

*b. Khó khăn*

- Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam (Tổng công ty) thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014 trong điều kiện có nhiều yếu tố ảnh hưởng khó lường, trong đó:

- Thời tiết không thuận lợi, đặc biệt trong Quý I/2014, thường xuyên có sương mù và mưa nhỏ tại khu vực phía Bắc, trong khi lưu lượng bay trong dịp Tết Dương lịch và Tết Nguyên đán tăng nhiều.

- Tình hình an ninh, chính trị trong nước và quốc tế có những diễn biến phức tạp, đặc biệt tại khu vực Biển Đông. Việc Trung Quốc hạ đặt giàn khoan HD981 với sự hộ tống của tàu quân sự và máy bay vào sâu trong vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của Việt Nam, ảnh hưởng lớn đến hoạt động giao thông hàng không qua khu vực này, tác động đến công tác bảo đảm an toàn, an ninh hàng không tại khu vực, ảnh hưởng đến sản lượng điều hành bay của Tổng công ty. Qua số liệu thống kê cho thấy, trong tháng 5 và tháng 6 sản lượng điều hành bay quá cạnh liên tục giảm, trong đó tháng 5 sản lượng chỉ đạt 99,59% kế hoạch tháng, giảm 0,41% so với tháng 4; Tháng 6 sản lượng đạt 95,01% kế hoạch tháng, giảm 4,58% so với tháng 5.

- Một số vụ tai nạn hàng không thảm khốc liên tục xảy ra, dịch bệnh Ebola lan rộng ở các nước Tây Phi chiến sự ở Ukraina ảnh hưởng tới tâm lý của người dân, làm giảm nhu cầu đi lại bằng phương tiện máy bay. Điều này cũng làm khó hơn trong việc dự đoán khả năng tăng trưởng sản lượng điều hành bay.



- Do tác động xấu của tình hình biến Động, Bộ Giao thông vận tải, Cục Hàng không đã đồng ý giảm giá điều hành bay cho Tổng công ty Hàng không Việt Nam ở mức 25%. Ngoài ra, theo các văn bản chỉ đạo của Bộ giao thông vận tải và Cục Hàng không Việt Nam, trong năm 2014 Tổng công ty phải thực hiện giảm giá điều hành bay cho một số hãng hàng không như Jetstar Pacific, Air Macao, EVA, China Airline, China Eastern (giảm khoảng 152 tỷ đồng) làm ảnh hưởng lớn đến việc cân đối thu chi và các chỉ tiêu kế hoạch đã trình các cơ quan Nhà nước. Để cân đối kế hoạch sau khi thực hiện các chính sách nêu trên, Tổng công ty đã chủ động thực hiện các biện pháp rà soát, tiết kiệm chi phí, tuy nhiên các kế hoạch chi đã được các cơ quan Nhà nước rà soát rất cụ thể, chỉ đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh, điều hành bay do vậy hầu như không thể cắt giảm và không thể đảm bảo được chỉ tiêu lợi nhuận đã báo cáo.

- Với cơ chế đặc thù và trong thời gian dài được Nhà nước ưu tiên đảm bảo hoạt động và đầu tư, đến nay, khi chuyển sang hoạt động theo Luật Doanh nghiệp và có các quy định về đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh, tiền lương, lao động... Tổng công ty đang gặp khó khăn trong việc cân đối kế hoạch thu- chi hoạt động thường xuyên, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc biệt là tiền lương, thu nhập của người lao động.

- Khả năng đảm bảo vốn của Nhà nước không đáp ứng được nhu cầu lớn để thực hiện chiến lược, quy hoạch đầu tư phát triển được duyệt cho giai đoạn đến 2015 của Tổng công ty.

Trong bối cảnh đó, Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam đã triển khai các biện pháp nhằm khắc phục khó khăn; tập trung thực hiện nhiệm vụ trọng tâm, điều hành bay tuyệt đối an toàn; quản lý, điều hành chặt chẽ mọi hoạt động của đơn vị.

## **5. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai**

*a. Đối với thị trường nội địa:* Giao thông hàng không vẫn được xem là một phương tiện có tính ưu việt vượt trội so với các phương tiện giao thông khác, vì vậy dự kiến thị trường hàng không nội địa tăng trưởng ở mức hơn 8%.

*b. Đối với thị trường quốc tế:*

- Trong thời kỳ mở cửa xu thế hội nhập, nền kinh tế thế giới tiếp tục tăng trưởng chậm, giao lưu toàn cầu; nhu cầu đi lại bằng phương tiện đường hàng không giữa các khu vực và châu lục ngày càng tăng.

- Cùng với tốc độ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam như hiện nay, việc hội nhập quốc tế, giao thương, hợp tác kinh tế với các nước trên thế giới là tất yếu. Cùng với sự phát triển đó, thị trường hàng không Việt Nam tiếp tục phát triển mạnh, là cơ hội để ngành hàng không Việt Nam cải thiện và nâng cao vị thế bay nội riêng không định vị thế của mình trong khu vực và trên thế giới.

*c. Dự kiến:*

- Đảm bảo điều hành bay an toàn, điều hòa, hiệu quả 100% các chuyến bay trong các mức nhiệm vụ được giao.
- Hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.
- Tiếp tục thực hiện tiết giảm chi phí theo yêu cầu của các cơ quan Nhà nước.
- Duy trì sử dụng hiệu quả các nguồn lực của Tổng công ty, đặc biệt là nguồn nhân lực.
- Cân đối được nguồn vốn dùng cho các dự án cấp bách, cần thiết thuộc chuyên ngành quản lý bay.
- Triển khai đúng tiến độ các dự án trọng điểm.

### **III/ BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN**

#### **a. Kiểm toán độc lập:**

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY ACA (UHY ACA LTD).

- Ý kiến của Kiểm toán độc lập: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Mẹ, Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam tại ngày 31/12/2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình báo cáo tài chính.

- Các nhận xét đặc biệt: Không

#### **b. Kiểm toán nội bộ:**

- Ý kiến của Kiểm toán nội bộ:

Báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty mẹ - Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam được lập trên cơ sở hợp cộng số liệu dựa trên các báo cáo tài chính năm 2014 của các đơn vị hạch toán phụ thuộc.

Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2014 của Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam được lập trên cơ sở hợp nhất số liệu Báo cáo tài chính năm 2013 của Công ty mẹ - Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam và Công ty con - Công ty TNHH Kỹ thuật Quản lý bay phù hợp với hệ thống mẫu biểu kế toán ban hành kèm theo Quyết định số: 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, các văn bản sửa đổi, bổ sung và các quy định hiện hành, báo cáo đã phản ánh thực trạng tài chính Tổng công ty.

Thống nhất với Báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2014 Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam đã được kiểm toán do Tổng giám đốc Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam trình Hội đồng thành viên.

Cơ bản thống nhất với nội dung tại tờ trình của Tổng giám đốc VV Thống qua Báo cáo tài chính của Công ty mẹ, Báo cáo tài chính hợp nhất Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ năm 2014 (như đã phân tích ở trên).

- Các nhận xét đặc biệt: Không

#### **IV. CÁC CÔNG TY MÀ TỔNG CÔNG TY QUẢN LÝ BAY NẪM TRÊN 50% VỐN ĐIỀU LỆ**

##### **1. Danh sách công ty mà Tổng công ty nắm giữ trên 50% vốn điều lệ:**

Công ty TNHH một thành viên Kỹ thuật Quản lý bay là công ty con do Tổng công ty Quản lý bay nắm giữ 100% vốn điều lệ.

##### **2. Tình hình đầu tư của Tổng công ty vào Công ty TNHH Kỹ thuật Quản lý bay.**

Hiện tại Tổng công ty đầu tư 100% vốn điều lệ cho công ty TNHH Kỹ thuật Quản lý bay với mục tiêu hỗ trợ nhiệm vụ công ích bảo đảm hoạt động bay cho Tổng công ty và phát triển công nghiệp ngành hàng không theo đúng định hướng đã được Nhà nước phê duyệt.

Trong năm 2014, Tổng công ty đã có Quyết định số: 240/QĐ-HĐTV ngày 22/05/2014 của Hội đồng thành viên về việc tăng vốn điều lệ cho công ty con. Theo đó, số vốn điều lệ của Công ty TNHH Kỹ thuật Quản lý bay tăng từ 230 tỷ đồng lên 279 tỷ đồng và nguồn tăng vốn điều lệ sẽ được lấy từ lợi nhuận sau thuế sau khi trích lập các quỹ năm 2013, 2014, 2015, quỹ đầu tư phát triển các năm 2013, 2014, 2015 và cấp trực tiếp từ Tổng công ty (bằng tài sản).

##### **3. Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của Công ty TNHH Kỹ thuật Quản lý bay.**

###### *a. Hiệu quả sản xuất kinh doanh*

- Tổng doanh thu (SXKD, tài chính, thu nhập khác): 201.651 triệu đồng trong đó doanh thu thực hiện sản phẩm, dịch vụ công ích là 120.370 triệu đồng chiếm 59,69% tổng doanh thu.

- Lợi nhuận trước thuế: 39.575.157.000 đ

- Lợi nhuận sau thuế: 22.559.813.114 đ

Tổng là đơn vị năm 2014 đạt 2,2 lần so với kế hoạch năm và tăng 14% so với năm 2013. Đơn vị đã thực hiện hoàn thành 100% chỉ tiêu doanh thu công ích

theo kế hoạch SXKD năm 2014 được Hội đồng thành viên giao tại Quyết định số 473/QĐ-HĐTV/QĐ-HĐTV ngày 13 tháng 10 năm 2014.

Tổng chi phí thực hiện trong năm đạt 102,6% kế hoạch, tăng 14,5% so với năm 2013.

Lợi nhuận trước thuế năm 2014 đạt 100,08% so với kế hoạch, tăng 12,78% so với năm 2013.

Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/vốn chủ sở hữu bình quân đạt 11,9% tăng 0,96% so với kế hoạch được giao là 10,94%.

Đơn vị đã quản lý, hạch toán chi phí theo các quy định hiện hành của Nhà nước và của Tổng công ty.

Lợi nhuận trước thuế/ doanh thu đạt 15,16%; Lợi nhuận sau thuế/doanh thu đạt 11,18% . (Hai chỉ tiêu này đều giảm nhẹ so với năm 2013 tương ứng là 15,32% và 11,49% ).

#### *b. Tình hình tài chính của doanh nghiệp*

Hệ số tự tài trợ ( vốn chủ sở hữu/tổng nguồn vốn) là 73,76%, doanh nghiệp có khả năng tự đảm bảo tài chính tương đối tốt.

Hệ số tự tài trợ tài sản dài hạn ( vốn chủ sở hữu/tài sản dài hạn) là 1,62 lần; Hệ số tự tài trợ tài sản cố định 1,63 lần. vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp có đủ khả năng trang trải tài sản dài hạn, ít gặp khó khăn trong việc thanh toán các khoản nợ dài hạn đến hạn.

Khả năng sinh lời của tài sản ( ROA) đạt 6,44% tăng so với năm 2013 (6,38%) .

Khả năng sinh lời của vốn chủ sở hữu ( ROE) đạt 8,9% tăng so với năm 2013( 8,6%).

Hệ số khả năng thanh toán tổng quát là 3,84; Hệ số khả năng thanh nợ ngắn hạn 2,09 lần; Khả năng thanh toán nhanh 0,834 lần; Nhìn chung khả năng thanh toán của doanh nghiệp tốt.

Cơ cấu tài sản tại thời điểm 31/12/2013 được bố trí như sau:

\* Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản:

$196.993.454.756 \text{ đ} / 361.768.917.739 \text{ đ} = 54,45\%$

\* Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản:

$164.775.462.983 \text{ đ} / 361.768.917.739 \text{ đ} = 45,55\%$

#### *a. Thời kỳ đầu quản lý doanh nghiệp*

Công ty TNHH Kỹ thuật Quản lý Bay có 01 đơn vị thành viên hạch toán phụ thuộc là Chi nhánh của Công ty tại Thành phố Hồ Chí Minh. Được thành lập theo Quyết định số 107/QĐ-NTQLB ngày 9/2/2011 của Chủ tịch Công ty TNHH Kỹ thuật Quản lý Bay, bắt đầu hạch toán phụ thuộc ngày 1/4/2012.

- Quản lý vốn bằng tiền: Các nội dung thu, chi vốn bằng tiền của Công ty được thể hiện trên chứng từ đầy đủ, chi tiết rõ ràng và được lập phiếu chi, chi số đủ chữ ký theo quy định. Định kỳ tháng, quý đơn vị thực hiện kiểm kê quỹ tiền mặt và số dư tiền vào nhận số dư tiền gửi ngân hàng nội bộ và tài khoản giao dịch.

- Các khoản nợ phải trả: có nguồn gốc rõ ràng; được theo dõi chi tiết, liên tục theo thời gian phát sinh, phản ánh đầy đủ trên hệ thống sổ kế toán của công ty. Đơn vị có đầy đủ bản xác nhận công nợ phải thu với khách hàng tại thời điểm 31/12/2014.

- Quản lý vật tư, hàng hóa: Các loại vật liệu chính, vật liệu phụ mua ngoài dùng cho sản xuất được lập phiếu nhập, xuất kho đúng mẫu theo quy định tại Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; được cập nhật thường xuyên, phản ánh đầy đủ các chỉ tiêu (số lượng, chủng loại, phẩm cấp, nguồn gốc xuất xứ) và được ghi chép, hạch toán đầy đủ trên hệ thống sổ kho, sổ kế toán của Công ty. Tuy nhiên, công tác tổ chức việc thanh lý đối với vật tư không cần dùng và không có nhu cầu sử dụng còn chậm.

- Việc đầu tư, mua sắm tài sản của Công ty: được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định của Nhà nước và của Tổng công ty; Công ty đã mở sổ kế toán để ghi chép, theo dõi, phản ánh tình hình tăng giảm tài sản cố định và khai thác hiệu quả các máy móc thiết bị hiện có; Công ty thực hiện trích khấu hao cho từng tài sản cố định theo đúng quy định tại Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

- Các khoản nợ phải trả: có nguồn gốc rõ ràng; được theo dõi chi tiết, liên tục theo thời gian phát sinh, phản ánh đầy đủ trên hệ thống sổ kế toán của Công ty.

- Quản lý vốn của Chủ sở hữu: Nguồn vốn kinh doanh của Công ty được hình thành từ nguồn vốn của Nhà nước thuộc sở hữu của nhà nước do Tổng công ty đầu tư 100% vốn. Công ty đã mở sổ kế toán để theo dõi phản ánh tình hình tăng, giảm nguồn vốn và các quỹ; thực hiện đúng chế độ quản lý sử dụng vốn, tài sản, chế độ quản lý tài chính khác và chế độ kế toán theo quy định của Nhà nước; quản lý, sử dụng nguồn vốn chặt chẽ, đúng mục đích, bảo toàn và phát triển được vốn.

*Cơ cấu nguồn vốn được bố trí như sau:*

*" Nguồn vốn chủ sở hữu - Tổng nguồn vốn:*

166.834.636.645 đ - 361.768.917.739 đ - 73,76%

Nguồn vốn chủ sở hữu chiếm 73,76% tổng nguồn vốn của công ty, đây là nguồn vốn do công ty đầu tư vào cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Các khoản nợ phải trả khác cơ bản là nợ ngắn hạn chiếm 26,24% tổng tài sản, phát triển bình ổn và công nợ tương đương 100%.

**VỊ TRÍ: BÌNH QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP**

## 1. Hội đồng thành viên

a. *Danh sách thành viên và cơ cấu Hội đồng thành viên của Tổng công ty:*

*(Chi tiết như Phụ lục 1 kèm theo)*

b. *Danh giá kết quả hoạt động của Hội đồng thành viên:*

Trong năm 2014, mặc dù Tổng công ty đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức, Hội đồng thành viên Tổng công ty đã cùng với Ban điều hành lãnh đạo, chỉ đạo điều hành để đưa Tổng công ty vượt qua những khó khăn, thách thức và triển khai thực hiện tốt các chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng thành viên để đạt được các chỉ tiêu, kế hoạch do nhà nước giao, các mục tiêu và nhiệm vụ của Tổng công ty trong năm 2014.

- Hội đồng thành viên của Tổng công ty chấp hành đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quyết định của Chủ sở hữu, Điều lệ tổ chức và hoạt động, các quy định quản lý nội bộ của Tổng công ty.

**2. Kiểm soát viên:** Danh sách và cơ cấu Kiểm soát viên, chi tiết như Phụ lục 2 kèm theo Báo cáo này).

**3. Thủ lao và lợi ích của Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc. Các Phó tổng giám đốc.**

*(Chi tiết như Phụ lục 3 kèm theo Báo cáo này)*

## 4. Về việc báo cáo tài chính

a. *Các nguyên tắc, chuẩn mực kế toán phải tuân thủ*

\* Các nguyên tắc kế toán: Tổng công ty thực hiện chế độ kế toán ban hành kèm theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 về việc ban hành chế độ kế toán doanh nghiệp; các nguyên tắc, quy định, chuẩn mực kế toán đối với doanh nghiệp lớn và doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

" Các chuẩn mực kế toán:

- Chuẩn mực 1: Chuẩn mực chung
- Chuẩn mực 2: Hàng tồn kho
- Chuẩn mực 3: Tài sản cố định hữu hình
- Chuẩn mực 4: Tài sản cố định vô hình
- Chuẩn mực 10: Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái
- Chuẩn mực 14: Doanh thu và chi phí khác
- Chuẩn mực 15: Hợp đồng xây dựng
- Chuẩn mực 16: Chi phí vay
- Chuẩn mực 17: Thuế thu nhập doanh nghiệp

- Chuẩn mực 10: Các khoản dự phòng tài sản và nợ tiềm tàng
- Chuẩn mực 14: Hợp đồng bảo hiểm
- Chuẩn mực 21: Trình bày báo cáo tài chính
- Chuẩn mực 23: Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm
- Chuẩn mực 24: Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- Chuẩn mực 25: Báo cáo tài chính hợp nhất và kế toán khoản đầu tư vào công ty con
- Chuẩn mực 26: Thông tin về các bên liên quan
- Chuẩn mực 27: Báo cáo tài chính giữa niên độ
- Chuẩn mực 29: Thay đổi chính sách kế toán - ước tính kế toán và các sai sót

#### *b. Tình hình kiểm toán nội bộ*

\* Kiểm soát theo Kế hoạch hoạt động năm 2014:

Căn cứ Kế hoạch hoạt động năm 2014 của Ban kiểm soát nội bộ đã được Hội đồng thành viên phê duyệt, Ban kiểm soát nội bộ đã tiến hành kiểm soát định kỳ một năm 2 lần, cụ thể như sau:

- Báo cáo tài chính Công ty mẹ - Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam.
- Báo cáo tài chính của Công ty con – Công ty TNHH Kỹ thuật Quản lý bay.
- Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam.

\* Kiểm soát nội bộ đột xuất: Theo yêu cầu của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Hội đồng thành viên.

\* Kết quả kiểm soát:

- Về tình hình đầu tư tài sản: Tổng công ty thực hiện đầu tư theo đúng định hướng chiến lược phát triển Tổng công ty Quản lý bay đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 đã được Bộ Trưởng Bộ Giao thông vận tải phê duyệt tại Quyết định số 1834/QĐ-BGTVT ngày 15/5/2014, các dự án phần lớn tập trung vào việc đổi mới trang thiết bị, tăng năng lực điều hành bay.

- Việc huy động vốn và sử dụng vốn của Tổng công ty đảm bảo tuân thủ đúng quy định của Pháp luật.

- Việc đầu tư vốn ra ngoài của Tổng công ty được thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước và pháp luật về quản lý, sử dụng vốn đầu tư của Tổng công ty.

- Việc quản lý tài sản công và phải trả công nợ phải trả được thực hiện nghiêm túc theo quy định của pháp luật.

- Về quy định điều lệ đặc biệt: Nghị định số 71/2013/NĐ-CP, Thông tư số 27/2013/TT-BTC và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty và các quy định quản lý nội bộ.

- Về triển khai tạo tài sản cố định: Thông tư số 45/2013/TT-BTC;

- Về Quản lý công nợ: Nghị định 206/2013/NĐ-CP và Quy chế quản lý nợ của Tổng công ty.

- Bảo toàn vốn:

+ Thực hiện đúng chế độ quản lý sử dụng vốn, tài sản, phân phối lợi nhuận, chế độ quản lý tài chính khác và chế độ kế toán theo quy định của pháp luật.

+ Mua bảo hiểm tài sản, bảo hiểm trách nhiệm người điều hành bay được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

- Xử lý kịp thời giá trị tài sản tổn thất, các khoản nợ không có khả năng thu hồi và trích lập dự phòng các khoản phải thu khó đòi;

Trong năm 2014, Tổng công ty đã bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu được giao, hệ số bảo toàn vốn của Tổng công ty là 1,05

## 5. Chính sách tiền lương, tiền thưởng của Tổng công ty

a. Chính sách tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp đối với người lao động:

\* Về việc tạo nguồn:

Từ năm 2014, căn cứ vào Nghị định 50/2013/NĐ-CP ngày 14/05/2013 và Thông tư 18/2013/TT-BLĐTBXH ngày 09/09/2013 và Nghị định 71/2013/NĐ-CP, Thông tư 220/2013/TT-BTC để xác định Quỹ lương, Quỹ Khen thưởng Phúc lợi của người lao động như sau:

- Quỹ lương phụ thuộc vào mức lương bình quân thực hiện năm trước liền kề, tốc độ tăng năng suất lao động (tính theo sản lượng km điều hành quy đổi), số lao động thực tế sử dụng bình quân và số tham số có liên quan để xác định.

- Quỹ thưởng An toàn Hàng không phụ thuộc vào đối tượng được hưởng, hệ số tính An toàn Hàng không và mức lương tối thiểu công ty và việc đảm bảo An toàn bay (Công thức và các quy định liên quan nêu tại Thông tư 27/2010/TT-BLĐTBXH ngày 14/9/2010 và Thông tư 35/2005/TT-LĐ-BLĐTBXH-BTC).

- Quỹ Khen thưởng Phúc lợi của người lao động phụ thuộc vào việc xếp hạng doanh nghiệp. Doanh nghiệp được xếp loại A, Quỹ khen thưởng phúc lợi của người lao động bằng 13 tháng lương thực hiện.

\* Về việc chi trả tới người lao động:



Từ năm 2014, việc trả lương, trả thưởng cho người lao động được thực hiện theo Quy chế tiền lương ban hành tại Quyết định số 438/QĐ-HĐTV ngày 23/10/2013, với các chế độ cơ bản như sau:

Tiền lương chức danh: Chi trả căn cứ vào Hệ số chức danh và các đơn vị trực thuộc chủ động xây dựng theo định hướng chung tại Quy chế tiền lương 438/QĐ-HĐTV.

- Cán bộ từ cấp phó trưởng phòng trở lên và một số chức danh khác: 02 mức Hệ số chức danh

- Nhân viên: 05 mức Hệ số chức danh.

- Tiền lương hiệu quả: Chi trả căn cứ vào Hệ số hiệu quả đo các đơn vị trực thuộc chủ động xây dựng theo định hướng chung tại Quy chế tiền lương 438/QĐ-HĐTV, có 4 mức Hệ số hiệu quả áp dụng vào tất cả các đối tượng.

- Tiền lương giờ: Chi trả theo số giờ làm việc thực tế, hệ số quy đổi giờ điều hành bay tại các vị trí (chỉ áp dụng với khối Kiểm soát không lưu).

- Tiền thưởng từ lợi nhuận hàng quý, năm: Chi trả như Tiền lương hiệu quả.

*b. Chính sách Thù lao và lợi ích của Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng:*

\* Về việc tạo nguồn:

Từ năm 2014, căn cứ Nghị định 51/2013/NĐ-CP, Thông tư 19/2013/TT-BLĐTBXH và Nghị định 71/2013/NĐ-CP, Thông tư 220/2013/TT-BTC, Quỹ lương và Quỹ khen thưởng của Viên chức quản lý được xác định như sau:

- Quỹ lương: Phụ thuộc vào Mức lương cơ bản theo NĐ 51/2013 và tốc độ tăng lợi nhuận so với thực hiện năm trước liền kề (từ kiến 2014: Hệ số tăng thêm là 0,5).

- Quỹ An toàn Hàng không: phụ thuộc vào đối tượng được hưởng, hệ số tính An toàn Hàng không và mức lương tối thiểu công ty và việc đảm bảo An toàn bay (Công thức và các quy định liên quan nêu tại Thông tư 27/2010/TT-BLĐTBXH ngày 14/9/2010 và Thông tư 35/2005/TTLT-BLĐTBXH-BTC).

- Quỹ khen thưởng: doanh nghiệp được xếp loại A Quỹ khen thưởng của VCCQ bằng 1,5 tháng lương thực hiện (10% giữ lại cuối nhiệm kỳ).

\* Về việc chi trả:

Thực hiện theo Quy chế tiền lương Viên chức quản lý số 44/QĐ-HĐTV ngày 23/10/2013 và quy định liên quan.

- Tiền lương cơ bản chi trả bằng số tiền quy định tại Nhà nước.

- Tiền lương của VC/QĐ được xác định theo tỷ trọng tổng tiền lương, tiền thưởng, ATHK và thù lao mà VC/QĐ được nhận trên tổng Quỹ lương, Quỹ thưởng, ATHK và Quỹ thù lao của Viện chức quản lý trong cùng kỳ thanh toán.

- Đối với kiểm soát viên chủ sở hữu tại Tổng công ty: Tổng công ty xác định số tiền phải trả theo phương pháp giống như các Viện chức quản lý khác, sau đó chuyển về Bộ Giao thông để Bộ Giao thông quyết định.

**6. Nhận xét, đánh giá về tình hình hoạt động của doanh nghiệp và kiến nghị, đề xuất.**

Trong năm 2014, mặc dù có nhiều khó khăn và thách thức nhưng Tổng công ty vẫn hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh do nhà nước giao, đảm bảo đời sống, thu nhập của người lao động.

Trong năm 2015 Tổng công ty xác định là năm tập trung mọi nguồn lực để đảm bảo công tác điều hành bay an toàn, điều hòa, hiệu quả; nâng cao chất lượng, phát triển nguồn nhân lực và cố hoàn thành các mục tiêu, kế hoạch của Tổng công ty. Do đó, Tổng công ty mong muốn Bộ Giao thông Vận tải, các cơ quan quản lý hỗ trợ, tạo điều kiện trên mọi phương diện để Tổng công ty hoàn thành tốt nhiệm vụ đề ra.

Kính báo cáo!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Chủ tịch các TVHĐTV;
- Tổng giám đốc;
- KSV của CSH;
- Lưu VT; VPTCT (Loạn 12b).

TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN  
CHỦ TỊCH



*Đinh Việt Thăng*

**DANH SÁCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN NĂM 2014  
CỦA TỔNG CÔNG TY QUẢN LÝ BAY**

| S/TT                                     | HỌ VÀ TÊN       | NIÊN THẬN                                  | TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN   | KINH NGHIỆM NGHỀ NGHIỆP   | VỊ TRÍ ĐÃ NĂM GIỮ   | CÁCH THỨC BỔ NHIỆM  | CÔNG VIỆC QUẢN LÝ  |
|--|-----------------|--|---|---|---|---------------------|--|
| <b>I/ THÀNH VIÊN CHUYÊN TRÁCH</b>        |                 |  |   |   |   |                     |  |
| 1  | Hoàng Tuấn      | - Sinh ngày: 01/02/1985<br>- Dân tộc: Kinh | - Trung cấp lái máy bay.<br>- Trên đại học chỉ huy tham mưu chiến dịch chiến lược       | Có kinh nghiệm trong lĩnh vực hàng không                        | - Phó sư đoàn trưởng, Sư đoàn trưởng F372<br>- Chủ tịch HĐQT, TGD TCT CHKMT.<br>- Chủ tịch HĐQT TCT CHKMT.<br>- Phó chủ tịch HĐQT TCT Cảng HKVN | Thực hiện quy trình | Là Chủ tịch HĐQT chuyên trách                                      |
| 2  | Nguyễn Văn Tiến | - Sinh ngày: 22/12/1967<br>- Dân tộc: Kinh | - Kỹ sư điện tử - Viễn thông<br>- Thạc sỹ Quản trị kinh doanh                           | Có kinh nghiệm trong công tác kinh doanh của Tổng công ty QLBNV | - Thành viên HĐQT<br>- Trưởng Ban tài chính TCT QLBNV<br>- Kế toán trưởng TCT QLBNV   | Thực hiện quy trình | Là thành viên HĐQT chuyên trách                                    |
| <b>II/ THÀNH VIÊN KHÔNG CHUYÊN TRÁCH</b> |                 |  |   |   |   |                     |  |
| 1  | Đỗ Quang Việt   | - Sinh ngày: 20/05/1957<br>- Dân tộc: Kinh | - Trung cấp không lưu.<br>- Cử nhân quản trị kinh doanh.<br>- Cử nhân lý luận chính trị | Có kinh nghiệm trong lĩnh vực hàng không dân dụng               | - Phó Giám đốc TTQLB Đà Nẵng.<br>- Giám đốc TTQLBMT<br>- Thành viên HĐQT, Phó TGD TTQLBNV<br>- Thành viên HĐQT, TGD TCT QLBNV                   | Thực hiện quy trình | Thành viên HĐQT, TGD TCT QLBNV (Từ ngày 01/01/2014 đến 31/03/2014) |
| 2  | Đinh Việt Hoàng | - Sinh ngày: 04/02/1968                    | - Kỹ sư không lưu<br>- Thạc sỹ quản lý  | Có kinh nghiệm trong lĩnh vực                                   | - Trưởng Ban Kế hoạch đầu tư, CHKDDVN.  | Thực hiện quy       | Thành viên Hội đồng thành  |

|   |                  |  |   |  |   |                     |   |
|---|------------------|--|---|--|---|---------------------|---|
|   |                  | -Dân tộc: Kinh                           |   | hàng không dân dụng  | - Trưởng phòng KHĐT, Cục HKVN.<br>- Phó Cục trưởng Cục HKVN.                                    | trình               | viên, Tổng giám đốc TCT QLBVN từ ngày 01/09/2014-31/12/2014     |
| 3 | Nguyễn Tiên Bình | -Sinh ngày: 24/05/1956<br>-Dân tộc: Kinh | -Kỹ sư không lưu<br>-Thạc sỹ kinh tế                          | Có kinh nghiệm trong lĩnh vực hàng không dân dụng          | -Phó Trưởng phòng Kế hoạch, TT QLBDĐVN<br>-Trưởng Ban Kế hoạch, TCT BDHDB<br>-Phó TGD TCT BDHDB | Thực hiện quy trình | Thành viên Hội đồng thẩm định viên, Phó Tổng giám đốc TCT QLBVN |
| 4 | Nguyễn Văn Thắng | -Sinh ngày: 10/12/1957<br>Dân tộc: Kinh  | -Kỹ sư điện tử viễn thông HK<br>- Thạc sỹ khoa học hàng không | Có kinh nghiệm trong lĩnh vực kỹ thuật hàng không dân dụng | -Trưởng phòng Kỹ thuật Công nghệ, TTQLBDĐVN<br>-Phó Giám đốc, TTQLBVN, này là TCT QLBVN         | Thực hiện quy trình | Thành viên Hội đồng thẩm định viên, Phó Tổng giám đốc TCT QLBVN |

**DANH SÁCH KIỂM SOÁT VIÊN NĂM 2014  
CỦA TỔNG CÔNG TY QUẢN LÝ BAY**

| STT  | HỌ VÀ TÊN          | NIÊN THẬN  | TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN                      | KINH NGHIỆM NGHỀ NGHIỆP  | VỊ TRÍ DẪN NAM GIỮ  | CÁCH THỨC BỔ NHIỆM  | CÔNG VIỆC QUẢN LÝ   |
|--|--------------------|--|--|--|---|---------------------|---|
| <b>I/ KIỂM SOÁT VIÊN CỦA CHỦ SỞ HỮU</b>    |                    |  |  |  |   |                     |   |
| 1  | Trần Thị Minh Hiền | - Sinh ngày:<br>20/09/1980<br><br>- Dân tộc:<br>Kinh | - Cử nhân luật<br><br>- Thạc sỹ luật học | Có kinh nghiệm việc quản lý nhà nước và kiểm soát trong doanh nghiệp | - Chuyên viên, Tập đoàn dầu khí quốc gia Việt Nam<br><br>- Chuyên viên Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước.<br><br>- Chuyên viên, vụ kinh tế, Văn phòng Quốc hội                                     | Thực hiện quy trình | Kiểm soát viên của chủ sở hữu tại Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam |
| <b>II/ KIỂM SOÁT VIÊN CỦA TỔNG CÔNG TY</b> |                    |  |  |  |   |                     |   |
| 1  | Nguyễn Thị Chung   | - Sinh ngày:<br>05/08/1967<br><br>- Dân tộc: Kinh    | Cử nhân kinh tế                          | Có kinh nghiệm trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp  | - Chuyên viên Phòng Tài chính, Trung tâm Dịch vụ kỹ thuật bảo đảm hoạt động bay<br><br>- Phó Trưởng phòng Tài chính, Trung tâm dịch vụ kỹ thuật bảo đảm hoạt động bay (nay là Công ty TNHH Kỹ thuật quản lý bay | Thực hiện quy trình | Kiểm soát viên của chủ sở hữu tại Công ty TNHH Kỹ thuật quản lý bay |

**PHỤ LỤC 3: TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, TIỀN THƯỜNG VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH NĂM 2014  
CỦA VIÊN CHỨC QUẢN LÝ TCT QUẢN LÝ BAY VIỆT NAM**

| STT | Họ và tên         | Chức danh  | Tiền lương           |                                    | Thù lao            |                                    | Tiền thưởng        |                                    | Các khoản lợi ích khác |                                    |                   | Tổng cộng            |                                    |
|-----|-------------------|--|----------------------|------------------------------------|--------------------|------------------------------------|--------------------|------------------------------------|------------------------|------------------------------------|-------------------|----------------------|------------------------------------|
|     |                   |  | Ước thực hiện 2014   | Đã thực hiện đến thời điểm báo cáo | Ước thực hiện 2014 | Đã thực hiện đến thời điểm báo cáo | Ước thực hiện 2014 | Đã thực hiện đến thời điểm báo cáo | Tiền thưởng A/H/K      |                                    | Tiền ăn ca        | Ước thực hiện 2014   | Đã thực hiện đến thời điểm báo cáo |
|     |                   |  |                      |                                    |                    |                                    |                    |                                    | Ước thực hiện 2014     | Đã thực hiện đến thời điểm báo cáo |                   |                      |                                    |
| 1   | 2                 | 3  | 4                    | 5                                  | 6                  | 7                                  | 8                  | 9                                  | 10                     | 11                                 | 12                | 13                   | 14                                 |
| 1   | Đường Thanh       | Chỉ huy IP/V   | 558,000,000          | 558,000,000                        |                    |                                    | 79,901,312         | 19,000,000                         | 81,234,732             |                                    | 8,160,000         | 727,299,072          | 585,160,000                        |
|     | Đỗ Quốc Việt      | Tổng Giám đốc - TVHD/V từ T1 - T8<br>Chi phí Cục Hàng không VN từ 01/02/2014 | 360,000,000          | 360,000,000                        |                    |                                    | 51,810,412         | 16,000,000                         | 54,483,295             |                                    | 6,800,000         | 473,093,707          | 387,800,000                        |
| 2   | Đinh Văn Đăng     | Tổng giám đốc - TVHD/V từ T9 - T12   | 180,000,000          | 180,000,000                        |                    |                                    | 25,418,748         | 13,000,000                         | 23,349,983             |                                    | 1,360,000         | 230,128,731          | 194,000,000                        |
| 3   | Nguyễn Văn Đăng   | Phó Tổng giám đốc - TV HD/V  | 486,000,000          | 486,000,000                        |                    |                                    | 69,878,903         | 19,000,000                         | 73,031,225             |                                    | 8,160,000         | 637,070,128          | 513,160,000                        |
| 4   | Nguyễn Lạc Bình   | Phó Tổng giám đốc - TV HD/V  | 486,000,000          | 486,000,000                        |                    |                                    | 69,878,903         | 19,000,000                         | 73,031,225             |                                    | 8,160,000         | 637,070,128          | 513,160,000                        |
| 5   | Nguyễn Đức Công   | Phó Tổng giám đốc  | 486,000,000          | 486,000,000                        |                    |                                    | 69,878,903         | 19,000,000                         | 73,031,225             |                                    | 8,160,000         | 637,070,128          | 513,160,000                        |
| 6   | Đoàn Thu Hà       | Phó Tổng giám đốc  | 486,000,000          | 486,000,000                        |                    |                                    | 69,796,368         | 19,000,000                         | 72,370,943             |                                    | 8,071,304         | 636,248,615          | 513,071,304                        |
| 7   | Nguyễn Văn Tiến   | Kế toán trưởng - TVHD/V từ T1 - T10<br>Hành văn từ đơn vị tách HD/V T11, T12 | 456,000,000          | 456,000,000                        |                    |                                    | 65,757,494         | 19,000,000                         | 70,059,955             |                                    | 8,160,000         | 599,977,449          | 483,160,000                        |
| 8   | Trần Thị Huệ Hiền | Kiểm soát viên của Chủ sở hữu tại T. Q.Đ. BVN                                | 364,500,000          | 364,500,000                        |                    |                                    | 51,664,859         | 16,000,000                         | 48,810,869             |                                    |                   | 464,974,728          | 380,500,000                        |
|     | <b>Tổng cộng</b>  |  | <b>3,862,500,000</b> | <b>3,862,500,000</b>               | <b>0</b>           | <b>0</b>                           | <b>554,987,932</b> | <b>159,000,000</b>                 | <b>569,403,452</b>     | <b>0</b>                           | <b>57,031,304</b> | <b>5,012,922,688</b> | <b>4,078,531,304</b>               |